

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 23-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mai Hương

Ông Lê Quốc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1983 tại thành phố Hải Phòng; nơi ĐKKHTT: Tổ 8, cụm 2, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 1B/12 T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị B; vợ là: Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16-02-2021, đến ngày 22-02-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Anh Bùi Đức D, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn V là lái xe của Công ty TNHH Thương mại vận tải Tuấn Ngân. Khoảng 06 giờ 15 phút, ngày 16-02-2021, bị cáo V điều khiển xe ô tô nhãn

hiệu TOYOTA, biển kiểm soát 15A-476.70 của công ty chở khách đến chơi tại sân golf Đồ Sơn, thuộc tổ dân phố 8, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 06 giờ 35 phút cùng ngày, bị cáo đỗ xe tại bãi gửi xe của sân golf. Trong quá trình đợi khách, bị cáo xuống xe và phát hiện xe ô tô nhãn hiệu KIA, màu trắng, biển kiểm soát 14A-117.62 của anh Bùi Đức D đỗ bên cạnh không khóa cửa. Bị cáo đi vòng quanh xe để quan sát thấy trong xe không có người, trên ghế phụ bên phải phía trước có để 01 chiếc ví da cầm tay màu đen, nhãn hiệu LV (LOUIS VUITTON). Khi đó, khu vực bãi đỗ xe không có người nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo dùng tay phải mở cửa phía trước, bên phải xe của anh D rồi ngồi vào ghế phụ phía trước. Bị cáo dùng tay trái lấy số tiền 330.000 đồng ở hộc đựng đồ phía trước cần số xe, dùng tay phải lấy chiếc ví ở ghế phụ, ra khỏi xe, đóng cửa lại rồi về xe của mình. Ngay sau đó, bị cáo điều khiển xe ô tô rời khỏi sân golf. Đến khu vực gầm cầu vượt đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, bị cáo dừng xe, kiểm tra trong ví thấy có số tiền 4.500.000 đồng nên giữ lại số tiền này và vất chiếc ví vào khu vực để một số xe thu gom rác gần đó. Bị cáo tiếp tục điều khiển xe về nhà đưa toàn bộ số tiền chiếm đoạt được cho vợ là chị Nguyễn Thị T. Chị T hỏi về nguồn gốc số tiền này thì bị cáo nói là nhặt được trên đường đi làm.

Khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, anh D ra xe thì phát hiện bị trộm cắp tài sản nên đã báo cho quản lý sân golf và Công an quận Đồ Sơn để giải quyết. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, nhận thức được hành vi của mình vi phạm pháp luật nên bị cáo đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú.

Sau khi nhận được thông báo của Công an quận Đồ Sơn, chị T đã mang toàn bộ số tiền nêu trên giao nộp. Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng đã thu hồi được chiếc ví da và trả lại cho anh D cùng với số tiền trên. Anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hình ảnh trích xuất từ camera ở khu vực bãi đỗ xe của sân golf và lời khai của chị T phù hợp với lời khai của bị cáo.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 24-3-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đồ Sơn kết luận: Chiếc ví da cầm tay màu đen, nhãn hiệu LV (LOUIS VUITTON) của anh D mà bị cáo chiếm đoạt trị giá 1.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 23-5-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vân về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng; thừa nhận vào khoảng 06 giờ 40 phút, ngày 16-02-2021, tại khu vực bãi đỗ xe sân golf Đồ Sơn, thuộc địa bàn tổ dân phố 8, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 4.830.000 đồng và 01 chiếc ví da cầm tay màu đen, nhãn hiệu LV (LOUIS VUITTON) trị giá 1.000.000 đồng của anh D để trong xe ô tô đúng như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo xác nhận việc điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật. Bị cáo cũng đã gặp và xin lỗi bị hại về hành vi của mình.

Tại phiên tòa, chị T khai: Chị không biết số tiền 4.830.000 đồng mà bị cáo đưa cho vào ngày 16-02-2021 là tiền do bị cáo trộm cắp được. Khi được Cơ quan

Cảnh sát điều tra thông báo về việc bị cáo đầu thú, chị vẫn chưa sử dụng số tiền này và đã giao nộp đầy đủ để trả cho bị hại. Hiện nay, hoàn cảnh gia đình chị rất khó khăn, đang nuôi hai con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 4.830.000 đồng và 01 chiếc ví da cầm tay màu đen, nhãn hiệu LV (LOUIS VUITTON) trị giá 1.000.000 đồng của anh D tại khu vực bãi đỗ xe sân golf Đồ Sơn, thuộc địa bàn tổ dân phố 8, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 5.830.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bí mật, lén lút chiếm đoạt, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích bị cáo chiếm đoạt tài sản là để chi tiêu cho bản thân bị cáo. Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã đầu thú. Bị hại có đơn đề nghị Tòa án giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xử phạt bị cáo V từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự vì hành cảnh gia đình bị cáo khó khăn.

Toàn bộ số tiền và chiếc ví da bị cáo chiếm đoạt đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho anh D. Anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị không giải quyết.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát; nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để lao động nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Bùi Đức D vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Sự vắng mặt của anh D không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tội danh và khung hình phạt:

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn V phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng khoảng 06 giờ 40 phút, ngày 16-02-2021, tại khu vực bãi đỗ xe sân golf Đồ Sơn, thuộc địa bàn tổ dân phố 8, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, bị cáo V có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 4.830.000 đồng và 01 chiếc ví da cầm tay màu đen, nhãn hiệu LV (LOUIS VUITTON) trị giá 1.000.000 đồng của anh D. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 5.830.000 đồng.

[4] Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích lấy tiền chi tiêu cho sinh hoạt gia đình.

[5] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”.

[6] Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vân về tội danh, khung hình phạt và điều luật là có cơ sở và đúng pháp luật.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự và ảnh hưởng xấu tới hình ảnh du lịch của quận Đồ Sơn nên cần phải xử lý nghiêm để nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã chủ động đầu thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] *Về nhân thân:* Bị cáo không có tiền án và tiền sự, trước lần phạm tội này, chưa bị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật nên có nhân thân tốt, Hội đồng xét xử cần xem xét yếu tố nhân thân này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt chính:

[11] Trên cơ sở xem xét toàn diện về khung hình phạt, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo chỉ là bột phát, nhất thời. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được trả lại đầy đủ cho bị hại. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Mặt khác, bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang nuôi hai con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ cần xử phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo cũng đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm và giáo dục đối với bị cáo.

[12] *Về hình phạt bổ sung:* Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đang nuôi hai con nhỏ nên Hội đồng xét xử không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[13] *Về xử lý vật chứng:* Số tiền 4.830.000 đồng và 01 chiếc ví da cầm tay màu đen, nhãn hiệu LV (LOUIS VUITTON) là tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho anh D là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[14] *Về trách nhiệm dân sự:* Anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường hay thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[15] *Về vấn đề khác:* Chị Nguyễn Thị T không biết số tiền 4.830.000 đồng mà bị cáo đưa cho là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với chị T là đúng pháp luật.

[16] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt Nguyễn Văn V 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23-6-2021.

Giao bị cáo V cho Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo V phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đ;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường V, quận L;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Đạt